

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đinh Tấn D, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha là Đinh Tấn D1, mẹ là Nguyễn Thị Thanh V; Vợ (đã ly hôn); Có 2 con sinh năm 2013 và 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của UBND xã L, huyện Đ xử phạt Đinh Tấn D 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 25/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND xã T, huyện L đối với Đinh Tấn D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn áp dụng là 03 tháng. D chấp hành xong ngày 04/4/2022.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 37/2019/QĐ-TA ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long

Điền đối với Đinh Tấn D, thời gian là 18 tháng. D Chấp hành xong ngày 16/8/2021.

Nhân thân: Quyết định về việc đưa Đinh Tấn D vào cai nghiện tại cơ sở chữa bệnh số 1076/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND huyện L, thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc là 24 tháng. D Chấp hành xong ngày 09/6/2010.

Bị cáo bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L.

Người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị Ánh V1 – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1978 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Linh S, sinh năm 1986 (có mặt). Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi lần 1: Ngày 20/6/2022, Đinh Tấn D đã bị UBND xã L, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt (trộm cắp tài sản) theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/3/2023, D điều khiển xe mô tô Biển số 72K1-135.79 nhãn hiệu Piaggio, loại xe Liberty từ nhà đến chợ L2 để mua đồ ăn. Sau khi mua đồ ăn xong, D quan sát thấy đối diện khu vực chợ L2 là Trụ sở cũ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L (số C M, thị trấn L, huyện L) đang bỏ hoang, không ai trông coi nên D có ý đi vào bên trong tìm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Ngay sau đó, D điều khiển xe mô tô vòng ra phía sau trụ sở, dựng xe bên ngoài vỉa hè rồi D trèo vách tường rào ở bên trong sân phía sau trụ sở và đi đến dãy nhà phía bên trái thấy 1 phòng có 1 cánh cửa sắt đã rỉ sét không có ổ khóa nên dùng tay nhấc 2 cánh cửa sắt ra và đưa ra ngoài phía vách tường nơi D trèo vào rồi đưa lần lượt từng cánh cửa ra phía ngoài vách tường rào. Sau khi D trèo ra ngoài, D lấy 2 cánh cửa sắt để lên yên sau xe mô tô chở đi đến tiệm mua bán ve chai của ông Phạm Văn T bán được 250.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi lần 2: Do ngày 22/3/2023, D đã vào Trụ sở cũ của Trung tâm phát triển quỹ đất lấy trộm 2 cánh cửa sắt, thấy ở đó còn nhiều khung cửa nhôm và cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 17 giờ 30 ngày 24/3/2023, D tiếp tục điều khiển xe mô tô (nêu trên) đi từ nhà đến đó để tháo khung cửa nhôm bán lấy tiền. Với phương thức như lần trước, D đi vào tầng trệt của khu làm việc phía sau, thấy trong nhà vệ sinh có cây kéo cũ có cán nhựa màu xanh, lưỡi bằng sắt, D lấy cây kéo cạy và cắt khung cửa, dùng chân đạp khung cửa sổ bằng nhôm đang gắn trên tường để gỡ lấy khung. Sau khi D gỡ được 3 bộ nhôm cửa sổ, D dùng kéo cắt khung nhôm

ra từng đoạn để thuận tiện cho việc mang ra ngoài, khi D đang gom lại để chuẩn bị mang ra ngoài thì bị Công an thị trấn L phát hiện quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- 2 cánh cửa bằng kim loại sắt (tổng trọng lượng 30 kg) trị giá 183.000 đồng.
- 3 song cửa sổ bằng nhôm (tổng trọng lượng 6 kg) trị giá 360.000 đồng.
- 9 thanh kim loại bằng nhôm (tổng trọng lượng 6,5 kg) trị giá 316.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 859.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 1 cây kéo (cán bọc nhựa màu xanh dài 10cm, rộng 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm) và 3 khung cửa sổ bằng nhôm, trọng lượng 12,5kg. Đây là tài sản đang do UBND thị trấn L quản lý, sử dụng. Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả cho bà Trần Thị Diệu H là Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn L.

- Đối với 2 cánh cửa sắt tổng trọng lượng 30kg, sau khi D bán cho ông T, ông T đã bán lại cho nhà máy để tái chế nên không thu hồi được.

- 1 xe mô tô Piaggio, loại xe Liberty Biển số 72K1-135.79, màu ghi, số khung RP8M73100CV114542, số máy M731M4048904 do bà Ngô Thị Hồng C là chủ sở hữu. Ngày 29/3/2022, D và bà Nguyễn Thị Linh S (người sống chung như vợ chồng với D) đã hùn tiền mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe Anh L1. Ngày 22 và 24/3/2023, D đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Trần Thị Diệu H không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với 2 cánh cửa sắt không thu hồi được, bà H không có yêu cầu bồi thường.

* Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS�Đ ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Đinh Tấn D tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Và nhận định: Đối với ông Phạm Văn T khi mua không biết các tài sản do D phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý ông T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với D đúng theo nội dung Quyết định truy tố số 03/QĐ-VKS�Đ ngày 21/6/2023. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của D gây ra, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Đinh Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đình Tán D từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Linh S 1 xe mô tô Piaggio, loại xe Liberty, Biển số 72K1-135.79, màu ghi, số khung RP8M73100CV114542, số máy M731M4048904.

* Phần tranh luận: D đồng ý với tội danh, điều luật và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. D không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Lời nói sau cùng của D: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Đình Tán D khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Cụ thể như sau:

- Hành vi lần 1: Ngày 20/6/2022, Đình Tán D đã bị UBND xã L, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt (trộm cắp tài sản) theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/3/2023, D lén lút trèo tường vào Trụ sở cũ của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L (số C M, thị trấn L, huyện L – Trụ sở này hiện đang do UBND thị trấn L quản lý, sử dụng) lấy trộm 2 cánh cửa sắt để lên yên sau xe mô tô (do D điều khiển) chở đến tiệm mua bán ve chai của ông Phạm Văn T bán được 250.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá: 2 cánh cửa bằng kim loại sắt (tổng trọng lượng 30 kg) trị giá 183.000 đồng.

- Hành vi lần 2: Ngày 24/3/2023, D tiếp tục trèo vào Trụ sở nêu trên. Khi D gỡ được 3 bộ nhôm cửa sổ, D dùng kéo cắt khung nhôm ra từng đoạn để thuận tiện cho việc mang ra ngoài, khi D đang gom lại để chuẩn bị mang ra ngoài thì bị Công an thị trấn L phát hiện quả tang. Theo kết quả định giá: 3 song cửa sổ bằng nhôm (tổng trọng lượng 6 kg) trị giá 360.000 đồng, 9 thanh kim loại bằng nhôm (tổng trọng lượng 6,5 kg) trị giá 316.000 đồng. Tổng giá trị là 676.000 đồng.

Xét:

- Hành vi lần 1: Ngày 20/6/2022, D đã bị UBND xã L, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt (trộm cắp tài sản) theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC mà đến ngày 22/3/2023, D còn vi phạm (D trộm cắp tài sản là 2

cánh cửa bằng kim loại sắt, tổng trọng lượng 30 kg, trị giá 183.000 đồng) nên D thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi lần 2: Ngày 24/3/2023, D tiếp tục trộm cắp tài sản là 3 song cửa sổ bằng nhôm (tổng trọng lượng 6 kg) trị giá 360.000 đồng, 9 thanh kim loại bằng nhôm (tổng trọng lượng 6,5 kg) trị giá 316.000 đồng. Tổng giá trị là 676.000 đồng. Xét hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tình tiết “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt” của D đã được sử dụng để định tội cho hành vi lần 1 nêu trên nên không được sử dụng tình tiết này để định tội cho hành vi lần 2 – Căn cứ Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự).

Xét lời khai nhận tội của D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của D tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của D là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là Quyền sở hữu tài sản của Cơ quan, tổ chức. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố đối với D là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, D thành khẩn khai báo; D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của D và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Cần xử phạt D hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo D và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Bị hại đã nhận lại 1 phần tài sản và không yêu cầu bồi thường 1 phần tài sản không thu hồi được nên không xét đến.

[6] Xử lý vật chứng:

1 xe mô tô Piaggio, loại xe Liberty, Biển số 72K1-135.79, màu ghi, số khung RP8M73100CV114542, số máy M731M4048904. Chủ xe là bà Ngô Thị Hồng C xác nhận đã bán cho Cửa hàng xe Anh L1 (ở Bà Rịa). Chủ Cửa hàng xe xác nhận đã bán cho D (có làm giấy tờ mua bán) với giá 14.000.000 đồng và D thừa nhận là đúng. D và bà S (người sống chung như vợ chồng với D) xác nhận D góp 10.000.000 đồng, bà S góp 4.000.000 đồng để mua xe này nên xác định được chiếc xe này là tài sản chung của D và bà S. D dùng xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đinh Tấn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Tấn Danh 1 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 1 xe mô tô Piaggio, loại xe Liberty, Biển số 72K1-135.79, màu ghi, số khung RP8M73100CV114542, số máy M731M4048904.

(Vật chứng này được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền theo Biên bản giao nhận vật chứng số 123/BB-CCTHADS ngày 22/6/2023).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Đinh Tấn D nộp 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bà Nguyễn Thị Linh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2023); UBND thị trấn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06, PC10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND xã Tam Phước, huyện Long Điền;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan; Lưu.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí